

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2019/HC-ST**;
Ngày: 31/7/2019;
Về khiếu kiện: “Quyết định xử
phạt vi phạm hành chính”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thuý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Vĩnh Thịnh;

2. Ông Trần Thanh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Sung - Kiểm sát viên.

Ngày **31** tháng **7** năm **2019**, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 30/2018/TLST-HC ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc khiếu kiện “Quyết định xử phạt vi phạm hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2019/QĐXXST-HC ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Tuấn A, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp H, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Tuấn A: Ông Lê Văn N, sinh năm 1972; Địa chỉ: 11A chung cư L, đường L, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trần Ngọc B – Thuộc Văn phòng Luật sư Trần Ngọc B. (Có mặt)

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Văn T - Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Anh L – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Một thành viên Đ;

Trụ Sở: 11A, chung cư L, đường L, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn N, sinh năm 1972; Địa chỉ: 11A, chung cư L, đường L, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Luật sư Trần Ngọc B – Thuộc Văn phòng Luật sư Trần Ngọc B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên tòa, ông Lê Văn N là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; đồng thời là đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng Luật sư Trần Ngọc B trình bày:

Phương tiện TG 17479 của Công ty TNHH MTV Đ (gọi tắt là Công ty Đ) đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 15977 do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 10/4/2018; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường – phương tiện thủy nội địa số 00609 do Chi cục đăng kiểm Tiền Giang cấp ngày 11/6/2018.

Ngày 15/9/2018, Công ty có thuê ông Tuấn A và ông Trần Văn K là 02 thuyền viên để vận chuyển một lượng cát từ Bến Tre về Vĩnh Long cho ông Nguyễn Tất D (địa chỉ: 76/15, khóm 4, phường 3, thành phố V). Số cát nói trên do Công ty mua của Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng H (gọi tắt là Công ty H) ở xã M, thành phố B để chở về giao cho khách hàng.

Khi sà lan đi đến địa phận huyện C thì chân vịt bị vướng rác, không chạy được nên hai thuyền viên là ông K và ông Tuấn A cho bơm cát xuống sông cho tàu nổi lên để gỡ rác thì gặp Cảnh sát Giao thông giữ 02 thuyền viên và kéo tàu đi khoảng 10 km thì mới lập biên bản.

Tại cơ quan cảnh sát, cả 02 thuyền viên là ông K và ông Tuấn A đều khẳng định phương tiện TG 17479 không có khai thác cát. Ông xác nhận phương tiện TG 17479 chỉ chở cát theo giấy phép cấp được chở hàng khô. Ông cũng đã xuất trình hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng H và địa chỉ của người mua cát là ông Nguyễn Tất D.

Đến ngày 20/11/2018, ông được 02 thuyền viên là ông Trần Văn K và ông Nguyễn Văn Tuấn A cho biết Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2440/QĐ-UBND và số 2441/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh Bến Tre.

Lý do xử phạt: Khai thác cát không có giấy phép khai thác cát với số lượng cát là 233,35m² theo qui định tại điểm h, khoản 1, điều 44 Nghị định 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính Phủ.

Cũng theo quyết định này, phương tiện TG 17479 bị tạm giữ theo biên bản tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm hành chính ngày 15/9/2018 của Đoàn Kiểm tra khai thác khoáng sản huyện C. Tuy nhiên biên bản này không giao cho Công ty Đ.

Ông khẳng định phương tiện TG 17479 không có khai thác cát trái phép mà chỉ chở cát theo hoá đơn mua hàng do đó đề nghị Tòa xem xét hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2441/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Theo văn bản ý kiến số 6090/UBND-NC ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Bến Tre, người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện – ông Phạm Anh L trình bày:

Ngày 15/9/2018, Tổ tuần tra kiểm soát (thuộc trạm Cảnh sát đường thủy huyện C – Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre) phát hiện (bắt quả tang) ông Nguyễn Văn Tuấn A và ông Trần Văn K sử dụng phương tiện (Sà lan có biển kiểm soát TG – 17479 và các phương tiện phục vụ cho việc khai thác cát) thực hiện hành vi khai thác cát trên sông Cổ Chiên (khu vực Cồn Kiến, thuộc ấp L, xã T, huyện C). Qua kiểm tra, Tổ tuần tra kiểm soát phát hiện ông Tuấn A và ông K không có giấy phép khai thác cát theo quy định của pháp luật. Khi Tổ tuần tra kiểm soát lập biên bản sự việc thì ông Tuấn A và ông K đồng ý ký tên vào biên bản sự việc (Biên bản lập vào lúc 03 giờ 15 phút ngày 15/9/2018).

Phát hiện ông Tuấn A và ông K có dấu hiệu vi phạm pháp luật về hành vi vi phạm hành chính (hành vi khai thác cát trên sông không có giấy phép), Trạm Cảnh sát đường thủy huyện C - Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre bàn giao vụ việc trên cho Đoàn kiểm tra khai thác khoáng sản huyện C xử lý theo thẩm quyền. Tuy nhiên, sau khi tiếp nhận vụ việc, Đoàn kiểm tra khai thác khoáng sản huyện Chợ Lách tiến hành làm việc với ông Tuấn A và ông K và lập biên bản vi phạm hành chính (hành vi khai thác cát sông không có giấy phép) nhưng ông Tuấn A và ông K không đồng ý ký tên vào biên bản vi phạm hành chính (biên bản lập vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 15/9/2018).

Xét thấy, ông Nguyễn Văn Tuấn A và ông Trần Văn K có hành vi vi phạm pháp luật về hành chính, căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật khoáng sản năm 2010, nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính Phủ, căn cứ Biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu có liên quan ngày 12/11/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2441/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát sông không giấy phép của ông Nguyễn Văn Tuấn A là đúng pháp luật.

Tại phiên toà, Luật sư Trần Ngọc B trình bày: Tại biên bản sự việc ngày 15/9/2018, ông Tuấn A và ông K chỉ ký biên bản về việc không khai thác cát chứ không phải là khai thác cát trái phép. Người lập Biên bản vi phạm hành chính không phải là người phát hiện ra sự việc và lập Biên bản sự việc. Phía ông Lê Văn N đã cung cấp hoá đơn bán lẻ và hoá đơn giá trị gia tăng và đã có chứng cứ chứng minh, có người làm chứng. Tại thời điểm xảy ra sự việc theo báo cáo của Công an huyện C có tới 07 phương tiện bị lập biên bản. Vậy video clip có đúng là sà lan TG-17479 không? Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tuấn A, huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2441/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát sông không giấy phép của ông Nguyễn Văn Tuấn A.

Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân tỉnh ông Phạm Anh L trình bày: Video clip đã được ông K và ông Tuấn A

xác nhận, 02 hoá đơn xuất cùng 01 lúc, công an xác minh người xuất hoá đơn trình bày mâu thuẫn với nhau.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2441/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh Bến Tre được ban hành có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tuấn A.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về tố tụng:

Đối tượng khởi kiện: Ngày 12/11/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2441/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát sông không giấy phép của ông Nguyễn Văn Tuấn A. Không đồng ý với quyết định nêu trên, ngày 22/11/2018, ông Tuấn A có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre yêu cầu hủy quyết định này. Căn cứ khoản 1 Điều 3, các điều 30, 32 Luật Tố tụng hành chính, đối tượng khởi kiện là Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre; Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng quy định pháp luật.

[2] Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện của ông Tuấn A vẫn còn đối với quyết định hành chính nêu trên.

[3] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Vào khoảng 03 giờ 15, ngày 15/9/2018, Trạm Cảnh sát đường thủy thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre phân công lực lượng tiến hành tuần tra kiểm soát trên tuyến sông Hàm Luông và Cổ Chiên thuộc địa bàn huyện C theo Kế hoạch số 36/KH-Tresđt ngày 07/9/2018 của Trạm Cảnh sát đường thủy huyện C. Trong quá trình tuần tra tuyến sông Cổ Chiên, khi đến khu vực Cồn Kiến thuộc địa bàn ấp L, xã T, huyện C thì phát hiện bắt quả tang sà lan biển kiểm soát TG-17479 đang khai thác cát trái phép do ông Trần Văn K là

người điều khiển chính và ông Nguyễn Văn Tuấn A là người điều khiển phụ.

Đến 05 giờ 40 phút cùng ngày 15/9/2018, Tổ tuần tra kiểm soát tiến hành lập biên bản sự việc về việc phát hiện phương tiện TG-17479 đang bơm, hút cát sông và tại thời điểm kiểm tra, các đối tượng trên không xuất trình được giấy tờ về khai thác cát sông. Ông Nguyễn Văn Tuấn A và ông Trần Văn K đã đồng ý ký vào biên bản sự việc trên. Tổ tuần tra trực tiếp yêu cầu người điều khiển đưa sà lan về Trạm cảnh sát đường thủy để lập biên bản xử lý về hành vi khai thác cát trái phép. Lúc 07 giờ 15 phút ngày 15/9/2018, Tổ tuần tra bàn giao cho Công an huyện C kèm theo đoạn video clip ghi lại tình trạng khai thác cát trái phép của sà lan TG-17479 lúc bị bắt quả tang để xử lý theo quy định của pháp luật.

Khi tiếp nhận, Công an huyện C phối hợp Đoàn kiểm tra liên ngành khai thác khoáng sản huyện tiến hành đo số lượng cát khai thác được trong khoang chứa cát của sà lan TG-17479 là 233,55m³ cát. Vào lúc 14 giờ ngày 15/9/2018, Đoàn kiểm tra liên ngành khai thác khoáng sản huyện tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn Tuấn A và ông Trần Văn K về hành vi khai thác cát sông trái phép được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 44 Nghị định 33/2013/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Ông Tuấn A và ông K không đồng ý ký tên vào biên bản vi phạm hành chính.

Ngày 15/9/2018, Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 1986/QĐ-TGTVPTGPCC về việc tạm giữ tang vật, phương tiện theo thủ tục hành chính đối với ông Tuấn A và ông K, đồng thời tiến hành xác minh vụ việc vi phạm hành chính, làm việc với những người có liên quan. Quá trình làm việc ông Tuấn A và ông K không thừa nhận hành vi khai thác cát sông trái phép. Đoàn công tác liên ngành huyện mời các ông K, ông Tuấn A đến Công an huyện để làm việc nhưng cả hai đều vắng mặt không có lý do và số điện thoại cũng không liên lạc được. Do có nhiều tình tiết phức tạp cần xác minh làm rõ, mặt khác ông Tuấn A và ông K đăng ký thường trú ở ngoài huyện, ngoài tỉnh nên phải mất nhiều thời gian để xác minh. Do đó, UBND huyện C đã ra quyết định kéo dài thời gian tạm giữ tang vật 02 lần, thời gian tạm giữ kéo dài cho đến ngày 13/11/2018. Đồng thời gia hạn thời gian ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính để tiếp tục xác minh, củng cố hồ sơ.

Căn cứ vào kết quả xác minh, ngày 02/11/2018, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách lập Tờ trình số 2328/TTr – UBND gửi Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre về việc đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông K và ông Tuấn A.

Ngày 12/11/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2441/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát sông không giấy phép của ông Nguyễn Văn Tuấn A.

Căn cứ Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 61, Điều 66 và Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2441/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre được ban hành đúng trình tự, thủ tục.

[4] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Tại biên bản sự việc vào lúc 05 giờ 40 phút ngày 15/9/2018, ông K và ông Tuấn A cùng thừa nhận thực hiện

việc bơm hút cát tại tuyến sông Cỏ Chiên thuộc khu vực xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, vì vậy thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc các cơ quan chức năng của tỉnh Bến Tre. Do khối lượng cát khai thác trái phép là 233,55m³ (BL 126, 127) và giá trị sà lan TG – 17479 là 500.000.000 đồng (BL124, 125). Căn cứ khoản 3 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính, điểm h khoản 1 Điều 44, khoản 3 Điều 60 Nghị định 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính Phủ thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của ông Tuấn A thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre. Vì vậy, ngày 12/11/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2441/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát sông không giấy phép của ông Nguyễn Văn Tuấn A là đúng thẩm quyền.

[5] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Khi bị bắt quả tang, ông K và ông Tuấn A không xuất trình được bất kỳ giấy tờ có liên quan đến việc khai thác cát cho tổ tuần tra, cả ông Kiêm và ông Tuấn A đều không trình bày sự việc chở cát từ Công ty TNHH MTV vật liệu xây dựng H đến V để giao cũng như cả hai ông cũng không trình báo việc sà lan vướn rác phải bơm cát ra ngoài cho sà lan nổi lên để gỡ rác ở chân vịt. Khi tổ tuần tra lập biên bản sự việc vi phạm khai thác cát trái phép thì ông K và ông Tuấn A đồng ý ký tên xác nhận vào biên bản mà cũng không có ý kiến gì (BL55). Nhưng đến khoảng 14 giờ ngày 15 tháng 9 năm 2018, ông Lê Văn N là chủ sà lan TG-17479 cung cấp được hóa đơn mua bán cát thì lúc này ông K và ông Tuấn A không thừa nhận hành vi vi phạm và không đồng ý ký tên vào biên bản vi phạm hành chính (BL59, 60, 97, 98).

Qua video clip và bản ảnh do Công an huyện C cung cấp thì tại thời điểm bị bắt quả tang sà lan TG-17479 đang neo đậu để hút cát từ dưới sông lên xả lan, ông K là người trực tiếp điều khiển máy ống hút cát đang cắm xuống lòng sông, hòng bơm cát ra ở vị trí hướng vào khoang chứa cát của sà lan và cát đang được bơm vào sà lan, nước từ trong khoang chứa cát của sà lan chảy tràn khắp mặt boong sà lan xuống sông. Tại các biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm (BL70-73), ông K thừa nhận mình là người có mặt trong video clip. Tại Tòa, ông N cũng thừa nhận video clip, trong video clip là ông K và ông Tuấn A trên sà lan TG-17479 nhưng ông N cho rằng ông K và ông Tuấn A đang bơm cát ra ngoài chứ không phải đang khai thác cát trái phép. Ông K khai được ông Ngưu thuê chở cát đi V còn giao cho ai thì ông K lại không biết; ông Tuấn A cùng là người làm thuê cho ông N đi chung sà lan nhưng cũng không biết chở cát cho ai, chở đi đâu. Sau đó, Công an huyện C nhiều lần mời ông K và ông Tuấn A để tiếp tục xác minh làm rõ vi phạm nhưng cả hai đều vắng mặt và không còn cư trú tại địa phương nên không thể tiếp tục làm việc với 02 đương sự trên.

Đối với ông Lê Văn N là đại diện theo pháp luật của Công ty Đ: Trong quá trình làm việc, vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 15/9/2018 thì ông Lê Văn N cung cấp 01 hóa đơn bán lẻ số 01 và 01 hoá đơn giá trị gia tăng số 00000017 ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Công ty H. Theo nội dung biên bản xác minh đối với ông N (BL80-83), ông N cho rằng lúc giao sà lan cho K và Tuấn A vào lúc 14 giờ ngày 14/9/2018 tại Công ty Đ để đến Công ty H mua cát và giao cho 01

người bạn của ông D ở V (ông N khai không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của ông D và người mua cát) và địa chỉ bơm cát cũng không rõ ràng. Việc bơm cát như thế nào thì ông N không rõ vì đã giao cho ông K và ông Tuấn A đảm trách. Ông chỉ đến Công ty H trả tiền cho 300m³ cát là 18.000.000 đồng và ông D là người của công ty xuất hoá đơn cho ông. Việc ông K và ông Tuấn có thực hiện hành vi khai thác cát sông trái phép hay không thì ông không biết.

Đối với việc xác minh các hoá đơn mua bán cát, qua các lời trình bày của ông N, với nhân viên của Công ty H là ông Trần Thanh D và bà Nguyễn Thị Thanh X là có sự mâu thuẫn (BL 137-144). Ông N khai người xuất hoá đơn mua bán cát là ông D, ông Ng là người giữ 01 hoá đơn bán lẻ và hoá đơn giá trị gia tăng, trên các hoá đơn đều có chữ ký và con dấu của Công ty Đ. Ông D khai ông là người xuất hoá đơn giá trị gia tăng cho ông N, còn hoá đơn bán lẻ là bà X – quản lý hầm cát xuất cho người làm thuê của ông N; đồng thời, ông D cũng xác nhận ông N chỉ mua cát tại Công ty H 01 lần duy nhất vào ngày 14/9/2018 còn trước đó, ông Ng không có đến công ty mua cát. Ông D chỉ thừa nhận chữ ký và chữ viết trên hoá đơn giá trị gia tăng còn hoá đơn bán lẻ là do bà X viết và ký tên. Trong khi đó, bà X lại khai người viết hoá đơn bán lẻ là ông D, bà Xuân chỉ là người ký tên và trực tiếp giao cho ông N vào lúc 16 giờ ngày 14/9/2018; bà X cũng xác định ông N mua cát ở Công ty H nhiều lần trước đó.

Từ những chứng cứ phân tích trên có đủ cơ sở xác định ông K và ông Tuấn A điều khiển sà lan đang neo đậu để hút cát từ dưới sông lên sà lan không có giấy phép khai thác cát và bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Đối với 01 hóa đơn bán lẻ số 01 và 01 hoá đơn giá trị gia tăng số 00000017 ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Công ty H mà phía ông N cung cấp, ông N, ông D và bà X khai không thống nhất nhau, khối lượng cát đo thực tế trên sà lan và khối lượng cát trên hóa đơn không phù hợp (233,55m³/ 300m³). Bên cạnh đó, khi bị lực lượng chức năng bắt giữ ông Tuấn A không xuất trình được các hóa đơn này và cũng không trình báo với lực lượng chức năng về các hóa đơn này. Vì vậy, hai hóa đơn trên không được xem là hóa đơn hợp pháp đối với số cát khai thác trên sà lan TG-17479 bị bắt khai thác trái phép quả tang ngày 15/9/2018.

Do ông Tuấn A dùng sà lan TG-17479 làm phương tiện khai thác cát trái phép vi phạm hành chính, phương tiện này ông Tuấn A không phải là chủ sở hữu. Không đủ cơ sở chứng minh chủ phương tiện giao sà lan cho ông Tuấn A thực hiện hành vi vi phạm. Do khối lượng cát khai thác trái phép là 233,55m³ (BL 126, 127) giá trị là 8.174.250 đồng và giá trị sà lan TG – 17479 là 500.000.000 đồng (BL124, 125), Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre căn cứ Điều 125, khoản 1 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính buộc ông Tuấn A phải nộp 250.000.000 đồng giá trị phương tiện vi phạm và tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[6] Từ các cơ sở trên, xét thấy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2441/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát sông không giấy phép của ông Nguyễn Văn Tuấn A được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền và nội dung theo quy định pháp luật. Do đó, việc ông

Nguyễn Văn Tuấn A khởi kiện yêu cầu huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2441/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn Tuấn A phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32, Điều 79, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 26, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 61, Điều 66, Điều 125 và Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm h, khoản 1 và khoản 4 Điều 44 Nghị định 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tuấn A về việc yêu cầu huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2441/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát sông không giấy phép của ông Nguyễn Văn Tuấn A.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Tuấn A phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008164 ngày 03/12/2018 của Cục Thi hành dân sự tỉnh Bến Tre. Ông Tuấn A đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo; các đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng KTNV và THA (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b), Văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hồ Thị Thanh Thúy